

Số: 111 /NQ-HĐND

Bình Giang, ngày 16 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công  
vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025 và năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG  
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ hạng 3 thuộc địa bàn nông thôn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 24/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn NSDP 5 năm 2021-2025 và năm 2024 (lần 3) nguồn ngân sách tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bình Giang về việc phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021-2025 và năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bình Giang về Kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 09/4/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Bình Giang về việc Bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 (nguồn vốn thu tiền sử dụng đất);

Xét Tờ trình số 62 /TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân

dân huyện về đề nghị Bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn NSDP 5 năm 2021-2025 và năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ

### **Điều 1. Bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn NSDP 5 năm 2021-2025**

1. Bổ sung 04 dự án, với tổng số tiền 9.056 triệu đồng vào Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương 5 năm 2021- 2025 được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 15/12/2023. Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ: 4.918 triệu đồng;
- Nguồn vốn ngân sách huyện (nguồn thu tiền sử dụng đất): 4.138 triệu đồng.

2. Bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn NSDP 5 năm 2021-2025 từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, số tiền 5.000 triệu đồng.

*(Chi tiết tại biểu số 01 kèm theo)*

### **Điều 2. Bổ sung và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024**

1. Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 (vốn ngân sách huyện) được HĐND huyện thông qua tại Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 15/12/2023, số tiền 4.918 triệu đồng, phân bổ cho 04 công trình.

2. Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, số tiền 5.000 triệu đồng, phân bổ cho 02 xã.

*(Chi tiết tại biểu số 02 kèm theo)*

**Điều 3.** Giao UBND huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết; Quyết định đầu tư các dự án theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật liên quan; Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Bình Giang khóa XX, kỳ họp thứ Mười ba thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2024./.

#### **Nơi nhận:**

- TT HĐND; Lãnh đạo UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND; lãnh đạo UBND huyện;
- TT UBMTTQ huyện; các ban HĐND
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT.



**Nguyễn Hữu Nam**

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**  
(Kèm theo Nghị quyết số 141 /NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của HĐND huyện Bình Giang)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục công trình/dự án	Địa điểm thực hiện	Dự kiến tổng mức đầu tư	Kế hoạch đầu tư công NSDP trung hạn năm 2021-2025			Điều chỉnh tăng, giảm (-) KH vốn 5 năm 2021-2025	Kế hoạch vốn 5 năm 2021-2025 sau phân bổ, điều chỉnh			Ghi chú
				Tổng số	Bao gồm			Tổng số	Bao gồm		
					Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ	Nguồn thu tiền SDD năm 2024-2025			Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ	Nguồn thu tiền SDD năm 2024-2025	
A	B	C	1	2=3+4	3	4	5	6=7+8	7	8	9
	<b>Tổng cộng</b>		<b>9,056.0</b>	-	-	-	<b>14,056.0</b>	<b>14,056.0</b>	<b>9,918.0</b>	<b>4,138.0</b>	-
<b>I</b>	<b>Bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn NSDP 5 năm 2021-2025</b>		<b>9,056.0</b>	-	-	-	<b>9,056.0</b>	<b>9,056.0</b>	<b>4,918.0</b>	<b>4,138.0</b>	-
1	Cải tạo, nâng cấp Chợ Mộ Trạch, xã Tân Hồng	xã Tân Hồng	1,200.0	-			1,200.0	1,200.0	1,000.0	200.0	
2	Cải tạo, nâng cấp Chợ Cống Tranh, xã Thúc Kháng	xã Thúc Kháng	1,243.0	-			1,243.0	1,243.0	1,000.0	243.0	
3	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường THCS xã Hồng Khê, huyện Bình Giang	xã Hồng Khê	3,363.0	-			3,363.0	3,363.0	1,418.0	1,945.0	Bổ sung từ nguồn NS tỉnh hỗ trợ theo QĐ số 1169/QĐ-UBND ngày 20/5/2024
4	Cải tạo nhà lớp học 3 tầng 15 phòng Trường THCS Thái Dương	xã Thái Dương	3,250.0	-			3,250.0	3,250.0	1,500.0	1,750.0	Bổ sung từ nguồn NS tỉnh hỗ trợ theo QĐ số 1169/QĐ-UBND ngày 20/5/2024
<b>II</b>	<b>Bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn NSDP 5 năm 2021-2025 từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã</b>			-			<b>5,000.0</b>	<b>5,000.0</b>	<b>5,000.0</b>	-	-
1	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (01 xã): Thúc Kháng			-			2,000.0	2,000.0	2,000.0		BSMT từ nguồn NS tỉnh hỗ trợ theo QĐ số 1038/QĐ-UBND ngày 03/5/2024
2	Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (01 xã): Tân Hồng			-			3,000.0	3,000.0	3,000.0		BSMT từ nguồn NS tỉnh hỗ trợ theo QĐ số 1038/QĐ-UBND ngày 03/5/2024



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH GIANG

Biểu số 02

**ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2024**  
(Kèm theo Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của HĐND huyện Bình Giang)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm thực hiện	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch vốn năm 2024				Điều chỉnh tăng, giảm (-) kế hoạch vốn năm 2024			Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh			Ghi chú		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó (vốn NSDP)	Tổng cộng	Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ	Nguồn thu tiền SDD năm 2024	Nguồn khác	Tổng cộng	Bao gồm			Tổng cộng	Bao gồm			
											Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ	Nguồn thu tiền SDD năm 2024	Nguồn khác		Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ		Nguồn thu tiền SDD năm 2024	Nguồn khác
A	B	C	D	1=2	2	3=4+5+6	4	5	6	7=8+...10	8	9	10	11=12+..14	12	13	14	15
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>9,056.0</b>	<b>9,056.0</b>	-	-	-	-	<b>9,918.0</b>	<b>9,918.0</b>	-	-	<b>9,918.0</b>	<b>9,918.0</b>	-	-	-
<b>I</b>	<b>Bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn NSDP năm 2024</b>			<b>9,056.0</b>	<b>9,056.0</b>	-	-	-	-	<b>4,918.0</b>	<b>4,918.0</b>	-	-	<b>4,918.0</b>	<b>4,918.0</b>	-	-	
1	Cải tạo, nâng cấp Chợ Mộ Trạch, xã Tân Hồng	xã Tân Hồng		<b>1,200.0</b>	1,200.0	-				<b>1,000.0</b>	1,000.0			<b>1,000.0</b>	1,000.0			
2	Cải tạo, nâng cấp Chợ Cống Tranh, xã Thúc Kháng	xã Thúc Kháng		<b>1,243.0</b>	1,243.0	-				<b>1,000.0</b>	1,000.0			<b>1,000.0</b>	1,000.0			
3	Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng trường THCS xã Hồng Khê, huyện Bình Giang	xã Hồng Khê		<b>3,363.0</b>	3,363.0	-				<b>1,418.0</b>	1,418.0			<b>1,418.0</b>	1,418.0			
4	Cải tạo nhà lớp học 3 tầng 15 phòng Trường THCS Thái Dương	xã Thái Dương		<b>3,250.0</b>	3,250.0	-				<b>1,500.0</b>	1,500.0			<b>1,500.0</b>	1,500.0			
<b>II</b>	<b>Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 từ nguồn ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã</b>			-	-	-	-	-	-	<b>5,000.0</b>	<b>5,000.0</b>	-	-	<b>5,000.0</b>	<b>5,000.0</b>	-	-	-
1	Xã Thúc Kháng			-	-	-	-	-	-	2,000.0	2,000.0	-	-	2,000.0	2,000.0	-	-	-
2	Xã Tân Hồng			-	-	-	-	-	-	3,000.0	3,000.0	-	-	3,000.0	3,000.0	-	-	-